

# HOÀNG MINH TẬP

## QUYỂN 8

- Luận Biện Hoặc của Pháp sư Huyền Quang.
- Luận Diệt Hoặc của Ký Thất Lưu Hiệp.
- Luận Chiết Tam Phá của Pháp sư Tăng Thuận.

\*\*\*\*\*

### LUẬN BIỆN HOẶC (VÀ LỜI TỰA) CỦA PHÁP SƯ THÍCH HUYỀN QUANG

#### LỜI TỰA

Đại đạo xa tít, muôn hóa không ngần, đạo trần cảnh mộng nhiễm mê thanh hoa, duyên tưởng thêm mờ sao biết minh chính, do thuận phong bạc bẽo khiến các ma lãng xăng tranh giành. Nếu nắm đối mưu vinh hản hành năm nghịch, oai cường dẫn mù hản thi sáu cực, khí trùng mờ khắp khiến hoạn chẳng phải một niệm, Đông Ngô mắc ách của thủy tiên, Tây Di chở danh của lính quỷ, Mân tẩu lưu uế của chủng dân, Hán diệt cảm ca của Tư Tử. Trung hiền vô tham dân trị lẩn hết, quây đất cát cỏ, sao đếm tội đó, giọt dòng học cuối chẳng biết gốc tông, thế giáo đối từ quỷ che Tam bảo, dân lão quỷ, v.v... vịnh than đây đường, đều là tro nóng của Viên sơn, cạn bã của hà lạc, đắm chìm hiểm nạn, tôi rất xót thương. Giải thích tích xưa, để làm gương chưa đúng, chiếu mê đồng ở huyền hương, hiển diệu hương về ngoài trần, gió tốt ngậm khắp, người và ta tình phân, đâu là chỗ lời tiếng có thể bày tả.

***- Cấm kinh lên giá là một tội nghịch.***

Phàm, huyền tích mây buông suốt đẹp xinh của không phải, Thánh hiền tích công sao chẳng do đây, thật là biển thẳm của học giả, trời trắng của sinh dân. Do đó, Bồ-tát Ba-Luân từ bi chiếu soi bình đẳng, ánh chớp sáng nơi đường mờ, dứt giặc trần nơi đầm hiểm, nổi thuyền linh ở gió tin, tiếp phù sinh nơi biển khổ, nghe đạo các kinh chế tạp ý

phàm, vết giáo tà hiểm, cho nên chẳng truyền, quái lại thay, đạo hoá không bị cấm cố, trông học giả ngày nay chẳng đoái hoài nghiêm khoa, chỉ được vàng lụa, bèn cho kinh đó, người nghèo tạo đó đến chết chẳng thấy. Tham lợi không tâm từ nghịch chẳng gì hơn đây. Lại nữa, phương thuật đó dơ đục chẳng trong, mới gõ răng làm trống trời, nuốt đàm dãi làm suối rượu, phần ngựa làm củi Linh, chuột già làm thuốc linh chi, nhờ đó cầu đạo, sao có thể được ư? Xưa kia, Tần Hoàng Hán Võ chẳng được khinh thân, khiến từ phước Công Tôn xa mờ mây sóng cầu đợi thông tiên, ảnh hưởng không bày, nhân tâm dứt dục, thì sự gần với đạo, đâu mượn nhọc của chột giẫm nuốt đàm dãi cắn răng ư?

**- *Vọng xưng chân đạo là hai tội nghịch.***

Chất tốt rắng đỏ là, nói công của thần Đan, mở sáng tịnh trí hần khí của nương hoa, tuy gìn giữ đây là chân, mà chưa thể không rốt cùng, huống chi Trương Lăng vọng xưng là thiên sư, đã khinh mạn người quý, ngay nơi thân thọ báo, cuối niên hiệu Hưng Bình đời Hán làm chỗ trần rấn hớp. Tử hành rảo tìm không biết đâu, sợ mang báo dèm chê thanh nghi, bèn giả bày quyền phương để bày vết Linh hóa, sinh buộc chân hạc, đặt đá đánh lớn, mưu sự biện xong, hẹn kỳ phát đó. Đến niên hiệu Kiến An thứ nhất, sai sứ bảo rằng: Ngày mồng bảy tháng giêng, Thiên sư lên Huyền Đô, dân gạo sắn núi nhóm họp ngoài làng đông như kiến, vân đài trị dân, v.v... cúi đầu lạy thưa: Cúi xin nghe thánh giá Huyền Đô, chúng tôi từ biệt, ngậm tiếp thầy trần, mới hưởng cứu u, vừa tối thì hành nhập, giây lâu trở ra đối xưng rằng: Tôi xoay giá trở lại thần hoa, các người mỗi trở về chỗ trị, tịnh tâm hành trì, nhớ thầy niệm đạo, hành bèn kín rút đạo buộc hạc thẳng cân hư không, dân Liêu ngu xuẩn, kiếm lời lên tiên, bại chết lợi sinh khinh thường trời đất.

**- *Hợp khí giải tội là tội nghịch thứ ba.***

Diệt tình dứt dục thì đạo minh chân quân tư ban tánh vọng tạo hoàng thư, chú bệnh không đầu mối, lại núp khinh cười (Chu nói Thiên Đạo xong ba, năm thành, mặt trời sáng, ra sâu thẳm vào mờ mờ, khí vào chân khí thông thân, khí trải đạo khí hành gian tà, quỷ giặc đều tiêu mất, thấy ta là mù, nghe ta là điếc. Dám có mưu đồ là ta trở lại chịu ương họa đó. Ta tốt mà kia xấu. Đến năm Giáp Tý ban chiếu làm tiêu lục, nam nữ sính hợp, tôn ty chẳng khác. Ngô Lăng, Tu Tĩnh lại chuyên cần thực hành). Mới mở cửa mạng, năm trẻ con chân nhân, xoay đũa rồng hổ, làm thế như đây, để tiêu tai tan họa, đó có thể vậy ư? Thời nhà Hán, nghi quân hành đây làm đạo, quỷ mỵ loạn tục, bị đuổi tới Đôn Hoàng. Sau đến tôn ân hiệp rộng thắm lẫm, nam nữ chung chuông

chẳng khác cầm thú. Sắc trần dễ nhiễm, ái kết khó tiêu, hưởng chi giao khí đan điền, diên mạng tiên huyết, bày binh qua cấm cửa ngọc môn, biến thái cùng thế của rồng hổ. Sống không kết trung trinh, chết có khổ thanh đình, thật mong trời sáng xét soi, bọn này vật ta chánh trong, chẳng phụ minh chiếu.

**- Hiệp đạo làm loạn là tội nghịch thứ tư.**

Chân tông khó hiểu, thanh hoa dễ lầm, duyên lụy nhiều lớp núi, đức nhẹ gió thổi bày, như hoàng cân, v.v... điều trông nhà Hán, trái lại đổi trời rõ tội đều chịu giết, tiếp có Tử Lỗ lại xưng quỷ đạo. Thần kỳ chẳng giúp làm chỗ huyết của nai hoang, sau cùng có tôn ân lại xưng là tử đạo, chẳng dùng khinh của dân hèn, muốn mưu trọng của Đế quý, làm mây hưởng nơi hang tối, phát vọng tưởng ở không huyền, thủy tiên mê hoặc vật, uống giết già trẻ, phá nước hoại dân, há chẳng phải hung nghịch. Vì vậy, Tống Võ Hoàng Đế chỉ bùi ngùi đó, mới là rồng bay ngàn dặm, hổ bước ba sông, bít đánh bầy yêu, chẳng nhọc quanh khắp. Hàm thức vui mừng cỏ cây tươi tốt.

**- Chương thư phạt đức là tội nghịch thứ năm.**

Chí hóa là các trần khác chẳng thể đối che. Giải thích thụ linh phách chuyên nương minh đức. Đạo không có chân thể, vọng đuổi theo yêu không, liền nói đông hành say rượu mà mất, như kẻ mù này sao chẳng hẹp lánh. Lại đối đạt thất tổ văn ý cạn mỏng, xin khỏi vốc cát đá, lâu thành quỷ đạo. Thánh trí cùng vi, có niệm đây chiếu, sao phiền tế rượu tốn phí giấy mực, nếu hẳn phải có văn tự mách báo sau mới phân phán, mới đầu biết đạo, ông không khả năng Huyền giám, Thiên tào không chiếu thiên nhãn. Ba quan nhọc bởi cần án, ty lại nhọc do xét bắt, nghe đó tấu chương vốn phỏng gấp gấp, mà ngày của Mậu Thìn trên hẳn chẳng đạt, chẳng đạt Thái thượng thì sinh dân uống tử, than ôi buồn thay! Thật là năm tội nghịch.

**- Sợ quỷ đeo phù cực phi pháp thứ nhất.**

Chân tâm giảm thuận, là yêu nghịch đối khí, vì vậy chí thánh cao hiền vô tình với muôn hóa, nên năng đông đạo vàng đá, nằm ngủ trên mây khói, đây là thuận thành cảm thông, đâu đeo mang khiến vậy ư? Kinh đó từ đặt sinh mạn quỷ tặc nói: Bên trái đeo chương thái cực, bên phải đeo thiết côn ngô, chỉ mặt trời thì dừng tỏa sáng, phỏng định quỷ thì máu phun ngàn dặm. Như Thọ Hoàng Thư, Xích Chương chép: Tức là Linh tiên lang triển vào tỉnh chẳng châu Thái thượng. Đến nơi khiến thần lục giáp mà quỳ bái thanh xý (như Quách Cảnh Thuần cũng nói: Tiên lưu lên thanh độ ách trọn chẳng khỏi tai), ngu si điên đảo đâu biết

nghe tiết, nghe đó mang phù. Xưa kia Quân Tiêu, Trương Giác, Hoàng Phù, Tử Lỗ. Đới Giáng, Lưu Tùng, Tử Tiêu, Tôn Ân, Cô Hư đều nấn hoặc vương sư, trọn diệt người quý.

**- Chế dân khóa thân cực của khí xảo thứ hai.**

Giáo ngũ đầu mẽ phát xuất từ Thiên sư, hậu sinh tà đục lại lập mẽ dân, người đời nhàm chán sợ hãi. Vì vậy, Tử Minh, Đỗ Cung đều khôn khổ ma trần, lại đồ thán trai tịnh, sự khởi từ Trương Lỗ Thị Di rộng nan hóa mới chế pháp này, là lừa lún trong bùn, muối vàng mặt bùn, trích đầu treo ngang đất cho chín, pháp này chỉ ở biên thù, chẳng thực hành ở Hoa Hạ, đến đầu niên hiệu nghĩa hy, có Vương Công, kế đó tham bấu sợ khổ, trộm xét đánh tát, Ngô Lăng, tu tĩnh rất biết nguồn hạp, như trán treo buộc mà thôi, cực của si hạp, mong chớ nói Đạo.

**- Giải trừ của mộ cực bất nhân thứ ba.**

Mở cửa đại thí cùng vật thông mỹ, trái đạo dư khí là cửa ngộ giải trừ, gặng thân áo thực, ôm sắc thái của duyên ban, xưa kia Trương Tử, Lỗ Hán Trung giải phước, nhóm hạp đông nhiều tế rượu, và các quý tốt (quý tốt là Dân quý, Lại quý, quý Đạo, đây là Tử Lỗ Khinh với Lỗ Di mà làm tên này. Lại Thiên sư, Hệ sư, Tự sư và ba nữ sư, đây là Trương Lỗ tự xưng tốt đẹp. Lại đạo nam quan, nữ quan, đạo cha, đạo mẹ, thần quân chủng dân, đây là sau hạp khí tặng tên vật. Lại dân mẽ, họ mẽ Đô Công tế rượu, đây là thời hoang tên võ hóa. Lại, bản đạo ba động Pháp sư trưởng an tăng vĩ làm tên này. Lại, tiên sinh, đạo dân tiên công vương Mạt lãng huyện dân, Vương Linh Kỳ làm. Lại Đạo sĩ giặc kiến chế rượu giặc mẽ, đây là chỗ nhắm của người đời. Lại, Pháp sư, Đô Giảng, Thị kinh là Lăng tu tĩnh tựa Phật, nương đời mà chế tên đó. Lại, Thiên Công, Địa Công và xưng thần thiếp, đạo của Thái Bình, đạo ngũ đầu mẽ, Đại đạo, Đạo tử, quý thân, sư quân đây là lúc làm giặc, mượn uy danh. Lại, giao đông loan đại bá, ngũ lợi tướng quân, tuy có cỏ tranh và đất mà không thần tiết, cuối thời Hán Võ, chẳng còn gọi nữa, vui tiến quá thường, bèn khiến bụng lung, tiếng xấu lan tỏa xa tới muôn phương, Lưu Chương Giáo nói: Linh tiên dưỡng mạng, như tiết trùng sương rắng mà dày thân, ham vị làm sao có thể chuộng đạo? Tử Lỗ nghe vậy tức giận xấu hổ, ý sâu phạt quét đường đó, đời truyền Đạo sĩ, sau gặp nêu lên, để phòng nạn đó, gồm chế rượu trừ mạng với hạng ba thăng, Cuối đời Hán lại gọi đó là Chế tửu, đến Vương Linh kỳ tước bỏ mục thể, tiên sinh đạo dân đều chán tích, tuy có quý về năm lợi, nhưng lại làm tên của yêu vật.

**- Độ ách khổ sinh cực hư vọng thứ tư.**

Chất nguy thu nóm, mạng mỏng như băng mùa xuân, gió nghiệp thổi lan, cỏ xoay hóa cảnh. Sở dĩ cảnh công nhậm ở duyên mạng, cháu con ghi làm hành thâm, trò mê học cạn không biết đại phương, đến lúc bệnh tật suy họa vọng lấm, nguyên vức của yêu sùng, quỷ quán lấy làm tai ương, độ nguy ách ở sông xa, chiêm điều tinh ở Huyền Lưu, tuyệt Đan Chương ở Hoa Sơn mới cùng bức mặt mày đáng mạo đối mắng. Minh quỷ bảo rằng: Ba quan sứ giả đã đưa tiên sư đi, nên vậy không tang từ hóa, đây thật khuôn tế rượu, lợi của cân tư, tầm ăn trăm họ, công tư đều tổn, đến nỗi khiến nhà lửa kinh sợ đối với chí thánh, quy ca động ở người nghĩ.

**- Trong mộng tạo tội cực ngoan si thứ năm.**

Thiên thuộc hóa thủy mới biết chiếu làm nguồn, xả bỏ thân mạng, cỏ cây chẳng phải số. Nhưng đại địa núi gò không gì chẳng phải ta cho nên là trần, sông biển minh mông đều là máu lệ của ta. Lấy đây mà quán, ai chẳng phải thân phải, hoặc mộng thấy người đã mất trước, liên bảo là biến quái. Người quỷ tuy khác nhưng sinh diệt là đồng, tình ân ái thời đến lại có ảnh hưởng, các tà không tướng trạng, chẳng biết thuận nghịch, triệu thực quỷ lại binh tấu chương đoạ, cắt tiết u linh đơn tâm ai chiếu, mong nguyện vị lai chớ chuộng lời mê, khiến thiên đường không nghĩ thôi ăn, sông băng lắng tiếng niệm tịnh tai.

**- Kinh làm cực lạnh nóng, hung nịnh thứ sáu.**

Lặng sâu tâm miệng là chân đức của muôn hạnh, mà chúng sinh cỡi đều không từ ái, hổ hung tà nịnh phù chương tranh nhau làm, huyền môn thiệp hộ để lừa dối ngu tục, cao hiền có biết chưa an đó, tạo hoàng thân việt, chương dùng để giết quỷ, lại chế xích chương để giết người, thú vui tình đời chẳng kể tội ương, âm mưu ôm ghét kinh có y cứ cũ, chết vào địa ngục kềm sắt, sinh ra si quyết ngọng căm, tình hài mê mục, chìm lìa trọn kiếp, ai biết điều này? Quỷ lão bọn dân tướng đạo chẳng vậy, sự đó nên chất. Phàm, luyện chích tuy khổ, người trí chịu nghe, nên lược đặt lời, mong thử ba lần suy nghĩ, có thể phủi vết đối mưu, tức cùng đại hóa đồng phong. Bởi đó chẳng đổi xin đợi minh đức, đầy đủ chiếu tiếng công để hiểu đêm dài, đâu là ngày nay chỗ từ yếu tỏ bày ư?

**LUẬN DIỆT HOẶC CỦA LƯU KÝ THẮT HIỆP Ở ĐÔNG HOÀN**

Mê hoặc soạn luận Tam Pháp là, nghĩa chứng thường gần, từ thể quê kệch, tuy chí lý định ở thức sâu, mà lưu ngôn lằm ở tính cạn, cong vẹo hẹp thuyết, thật chẳng đáng nói, lại sợ người quê mùa nghe mà nghe tin theo, nên chọn điều trong đó đáng nói, lược nêu nhã trí.

Luận Tam Pháp chép: Giáo của đạo gia, diệu ở tinh tư được một, mà vô tử (không chết) chứng thánh, hóa của nhà Phật, diệu ở tam-muội, thần thông vô sinh có thể mong cầu, gọi tử là Niết-bàn, chưa thấy học tử mà chẳng được tử.

Luận Diệt Hoặc chép: Nhị giáo chân nguy rõ ràng dễ phân biệt, Phật giáo luyện thân, Đạo giáo luyện hình. Hình khí cuối cùng vương ngại bên trong một bức tường. Thần thức vô cùng lại vỗ về bên ngoài của sáu hợp. Người sáng suốt nhờ ở giáo vô cùng thắng tuệ, kẻ tối tăm biến đó hẳn cuối cùng cuồng dùng tiên thuật, tiêu thuật cực ở bán thuốc, tuệ nghiệp mới đầu ở quán thiền, Thiền luyện chân thức nên tinh diệu, mà Nê-hoàn có thể mong, thuốc dừng ở nguy khí nên tinh tư mà vụt vọt không kỳ. Nếu là bỏ kho tàng diệu bảo, bỏ sót trí dưỡng thân. Y cứ lý tìm đó, nguy ấy có thể biết, giả sử hình bay lên khoảng trời, thần tối diệu bay lệ thiên, đâu khỏi làm chim, diệu quả Nê-hoàn, đạo chỉ có thường trú, bàn về học tử, đâu chiết lý ư?

Luận Tam Pháp chép: Nếu nói Thái tử là giáo chủ, chủ chẳng cạo tóc mà khiến người cạo đầu, chủ chẳng bỏ vợ mà khiến người đoạn chủng, thật là đáng cười, biết rõ Phật giáo là thuật diệt ác, cúi nghe đức của quân tử thì thân thể da tóc thọ nhận từ cha mẹ, chẳng dám hủy thương, là đầu tiên của hiếu.

Luận Diệt Hoặc chép: Thái tử bỏ vợ, cạo tóc, việc ấy nói rõ trong kinh, mà phản trắng làm đen, cũng chẳng nhầm ư? Hiếu của nhà Phật chỗ bao gần xa. Lý do ở tâm, không thuộc ở tóc, nếu mền tóc bỏ tâm, sao lấy ở hiếu. Xưa kia, Thái Bá, Ngu Trọng cắt tóc Văn Thân, Phu Tử hai lần gọi là quyền trong chí đức, lấy hiền ở trong tục, nên tu thế lễ, cắt tóc nhường nước, thánh triết bàn nói ngợi khen, hướng chi giáo Bát-nhã, quyền trong nghiệp thắng, quả Bồ-đề, Diệu lý khắc nhường đó ư? Diệu ký khắc nhường nên bỏ tóc theo đạo, Quyền trong nghiệp thắng nên bỏ vết cầu tâm, y cứ theo hai hiền không thiếu ở hiếu, soi lấy cảnh thánh, đâu có quái lạ ư?

Phá thứ nhất nói: Vào nước mà phá nước là cuồng ngôn thuyết nguy, khởi tạo không phí, khổ khắc trăm họ, khiến nước trống dân cùng, chẳng giúp nước nhà mà sinh dân diệt tổn, hướng chi người không nuôi tâm mà mặc, không làm ruộng mà ăn, nước diệt người dứt, do đó mà mất. Nhật dụng tổn phí, không ích lợi mảy may, hại của năm tai chẳng gì hơn đây.

Luận Diệt Hoặc chép: Đại thừa viên cực, cùng lý tận, nói về hai đế để bỏ phải nói về ba không để nêu vô, bốn đẳng mở rộng thắng tâm

sáu, độ dứt nghiệp khổ, sự chê cười của lời nói cuồng đầu tổn trời trăng. Sự xây dựng chùa tháp, mở mang linh giáo, công lập một thời mà đạo khắp ngàn năm. Xưa kia, võ hội chư hầu, vàng gấm muôn nước, đến lúc đánh phạt chỉ còn bảy vị. Thái Thủy Chính Phụ, nhà dân chật đầy, binh loạn xích my, ngàn dặm không khói, nước mất người diệt, đây là lý do? Thời của Hối Anh, thạch cốc mười muôn, đời của Cảnh Võ chưa thóc hồng thối, chẳng phải cuối đời Tần lắm nhiều Sa-môn, mà đầu đời Hán không có Phật pháp, nghiệm xưa y cứ nay đâu tổn ở chính.

Phá thứ hai rằng: Vào nhà mà phá nhà, khiến cha con khác việc, anh em khác pháp, đuổi bỏ cha mẹ, hiểu đạo chóng dứt, buồn vui đều khác, ca khóc chẳng đồng, cốt huyết sinh thù, phục thuộc bỏ hẳn. Bội hóa phạm thuận, không quả báo của Hạo Thiên, năm tội nghịch bất hiếu, chẳng gì hơn đây.

Luận Diệt Hoặc chép: Lý hiểu chí cực đạo tục đồng chung, tuy trong ngoại khác vết mà thần dụng một đạo. Nếu mạng nối tục nhân vốn tu giáo, ở Nho Lễ vận bỏ đạo quả, đồng hoằng hiếu ở phạm nghiệp. Vì vậy thưa hỏi thân thích mà xuất gia, trong kinh Pháp Hoa có nói về nghĩa đó, nghe mà học sau. Duy-ma nêu ví dụ đó, đâu quên gốc ư? Có khi do như vậy, kia đều chiếu ngộ thần lý mà soi rọi người đời, quá bày giá ở cách ngôn, chết sông tổn nơi thượng triết, nên biết minh dứt tận dưỡng thì không tế u linh, học đạo bỏ thân thích thì khổ ngầm dứt hẳn, xét diệu cảm đó không sai, nói về Thắng quả đó hẳn như vậy, sở dĩ khinh trọng cùng dẹp, bỏ kia lấy đây, nếu là chỗ thực thi của phục chế, sự do đuổi tìm xa, cúng tế tuy nhân tâm, ép cũng duyên theo đời, xưa kia Tam Hoàng chí trị, Nghiêu Thuấn mền mộ, chết thì dùng củ làm áo, chôn lấp trong đồng hoang, dựng lập chẳng sửa, tư trăm không kỷ, đâu thể gọi Tam Hoàng giáo, dân bỏ nơi hiếu ư? Và Ngũ Đế, phục chế rõ ràng, chưa nghe Nghiêu Thuấn chấp lễ tìm trách Tam Hoàng, Tam Hoàng không trách, đâu riêng nghi Phật, không có phục của Phật, lý do dứt khổ, Tam Hoàng bỏ tang, sự theo thuần phác, thuần phác chẳng nghi mà dứt khổ thấy sáng. Cái gọi là sáng ba chiều bốn mà mừng vui giao bày. Biết rõ giáo của bậc Thánh xúc cảm viên thông. Tam Hoàng dùng thuần phác vô phục, Ngũ Đế dùng theo tình chế tang, Thích-ca dứt khổ nên bỏ tục về chân, xét vết khác đường mà huyền hóa đồng về.

Phá thứ ba rằng: Vào thân mà phá thân, thể của nhân sinh, một là có tật của hủy thương, hai là có khổ của hói đầu, ba là có nghịch của bất hiếu, bốn là có tội của dứt chủng, năm là có thể của sinh, từ mới nhận biết, chỉ học bất hiếu, làm sao nói ư? Răn khiến chẳng quỳ cha mẹ bèn



tranh theo đó, con trước làm Sa-di, người mẹ sau làm A-ni thì quỳ trước người con, giáo của chẳng lẽ, Trung Quốc nên dứt, làm sao có thể được theo.

Luận Diệt Hoặc chép: Phạm, giá hình bảm thức, lý định tiền ngiệp vào đạo ở tục, sự hệ nhân quả. Vì vậy, Đức Thích-ca ra đời, giáo hóa trời người. Trị nước, trông nhà đều chứng vết đạo. Chưa nghe thế giới khắp đồng xuất gia, vì duyên cảm không phải một, danh giáo có hai, Tấn thân Sa-môn sở dĩ có khác, chỉ vì mới đầu nhỏ vức trần, lý do giới định, vợ là ái lụy, tóc là hình sức, ái lụy tổn thân, hình sức trái đạo. Do đó, lẳng thân diệt ái, tu đạo bỏ trang sức. Lý ra thường đều mà giáo thì trái tục, nếu là chẳng quỳ cha mẹ, đạo tôn nên vậy, cha mẹ tôn đạo của lẽ nên vậy. Lễ quan mới ra mắt mẹ, mẹ bèn bái đó, mừng đó đủ đức, khuất tôn lễ ty, bậc giới vị thấy vua chẳng bái, trọng nắm võ đó nên tôn chẳng thêm. Truy biện khinh mao, vốn không có thân đạo, áo mao hung khí chẳng có chí đức. Nhưng sự lễ ra thêm cung thì vì mẹ bái con, cho nên dừng kính thì tôi chẳng quỳ vua. Lễ điển thế giáo, do Chu Khổng đặt ra. Luận về Biến Thông chẳng do một phép, hướng chi tôn của Phật đạo nêu vượt ba cõi, thân giáo diệu bản, quần trí huyền tông, lấy đó thêm cho người thật tôn ở áo mao, áo mao trái lẽ, xưa nay chẳng nghi ngờ, Phật đạo thêm kính, sao lại quái lạ.

Luận Tam Pháp chép: Kinh xưa của Phật vốn chép: Phù-đồ, La-thập đổi thành Phật-Đồ, vì biết nguồn gốc xấu ác nên gọi là Phú-Đồ, vì người Hồ hung ác. Lão Tử nói: Hóa mới đầu đó chẳng muốn thương tổn hình, Hồ hơi đầu đó, gọi là Phù-Đồ, hướng chi đồ là cát, đến sau Tăng Vĩ đổi thành Phật-Đồ, Vốn kinh cũ nói: Táng môn, Táng môn là do môn tử diệt, nói pháp ấy là giáo vô sinh, gọi là Táng môn, đến La-thập đổi thành Tang môn, Tăng Vĩ lại đổi là Sa-môn, Sa-môn do pháp sa thải, chẳng đáng gọi.

Luận Diệt Hoặc chép: Đời Hán Minh, kinh Phật mới đến, nên Hán dịch ngôn âm chữ chưa chánh, phù âm tự Phật, táng âm tự sa, là sự sai lầm của tiếng, lấy đồ là đồ là sự nhầm lẫn của chữ. La-thập ngữ thông Hoa Nhung, thức gồm âm nghĩa, cải chánh ba chữ hẩn thích nghi. Ngũ kinh sách đời, học chẳng dophiên dịch mà Mã Trịnh ghi chú nói âm chữ đổi lẫn nhau. Từ đó, với mục chẳng ghi sai nhầm thầy trò, với Chu tụng đáng bít yên, sao trái Thánh đức, với sâu sắc của Nghiêu Điển chỉ giáo, sao ở hai chữ. Được ý quên lời, điều Trang Chu lãnh hội, dùng văn hại chí, điều Mạnh Kha chê trách, vốn chẳng đại lý, chỉ chữ là cầu, người Tống bày bố buộc, đâu còn gì hơn đây.



Luận Tam Pháp chép: Có pháp của Tam Pháp này, chẳng thực hành ở Trung quốc, vốn chỉ ở Tây Vực, sao nói vậy ư? Người Hồ không ác, ngang bướng, không có Lễ, chẳng khác cầm thú, chẳng tin hư vô, Lão Tử vào quan nên làm giáo của hình tượng hóa đó. Lại nói: Người Hồ tục tằn, muốn dứt sự xấu ác đó nên khiến nam chẳng cưới vợ, nữ chẳng lấy chồng. Phàm, phục pháp một nước tự nhiên diệt hết.

Luận Diệt Hoặc chép: Song thọ mờ vết, hình tượng thay nhau khởi, hẳn đã lý tích từ vô thủy mà đạo khắp vô cùng xét Lý Tẩu ra quan, thuộc cuối thời nhà Chu, ở đời mờ tối, hiền giả dần ẩn, nên đi mà quên về, tiếp kiêu lánh đời còn diệt vết đó, hướng gì vượt ra ngoài vực, ai thấy dấu vết đó. Do đó, gian giáo tế rượu soạn kinh Hóa Hồ, lý vụng từ quê, chỗ tư lệ truyền tìm, Tây Hồ lo sợ, Bắc Địch hung dữ, như Lão Tử diệt ác, bỏ đức dùng hình, nào mền Hung Địch mà phản diệt Hồ yếu ư? Bèn khiến Hiểm Duẩn bày hành độc hại muôn đời, sói lang giữa đường, mà Hồ Ly là giết, chìm đắm tàn khốc, chở che không nghe. Pháp của thương ưởng, chưa ngược như thế, đạo của Bá Dương, đâu đến nỗi vậy. Vả lại, chưa phục thì bày tượng không thi vi, tin thuận thì bắt giết có thể dứt. Đã phục giáo vậy mới thêm cực hình, một lời mất đạo, các ngục có thể thấy, lời của Đông Dã đó là như lý sao?

Luận Tam Pháp chép: Thầm nghe! TAM HOÀNG NGŨ ĐẾ học trò của Tam Vương, vì sao học đạo đồng thời cảm ứng mà chưa nghe Phật giáo. Là vì Cửu Hoàng chột vậy, hay Phật giáo chưa ra. Nếu là Phật giáo chưa ra thì là tà Ngụy, chẳng còn trở lại.

Luận Diệt Hoặc chép: Thần hóa biến thông, giáo thể chẳng phải một, linh ứng cảm hội, ẩn hiện không ngần. Nếu duyên ở diệu hóa thì Bồ-tát mở mang đạo đó, hóa ở duyên thô thì thánh đế diễn đức đó. Phàm, Bồ-tát thánh đế tùy cảm hiện ứng, khác giáo hợp kế chưa mới đâu chẳng phải Phật. Nên biết từ Tam Hoàng đến nay cảm diệt mà danh ẩn, giáo của Hán Minh duyên ứng mà tượng hiện, nếu là Tam Hoàng đức hóa, Ngũ Đế nhân giáo, đây gọi là đạo, dường như chẳng phải Thái thượng, Hy nông bày trị, chưa nghe tấu chương, Nghiêu Thuấn tiếp chính yên chịu họa phù, Thang Võ cấm bạo đâu thưởng bánh Đan, điển tịch ngũ kinh chẳng kể Thiên sư mà cầu viện thánh đế, há chẳng buồn sao!

Luận Tam Pháp chép: Đạo lấy khí làm tông gọi là đức một, tìm khắp trung nguyên nhân sĩ không ai chẳng phụng đạo, nay ở Trung quốc có thờ Phật hẳn là giống của Khương Hồ, nếu nói chẳng phải tà, vì sao thờ Phật?

Luận Diệt Hoặc chép: Chí đạo tông cực lý quy về một, diệu pháp chân cảnh vốn hẵn không hai, là chỗ đến của Phật, thì không huyền vô hình mà muôn tượng đều ứng, vắng lặng vô tâm mà huyền trí càng chiếu. U số tiếm hội chẳng thấy cùng cực, công ngầm thường ngày chẳng biết, chỉ nói muôn tượng đã sinh giả danh, bèn lập Hồ ngôn. Bồ-đề, Hán dịch là Đạo, đó là hiển vết, thì Kim Dung dùng tiêu biểu thánh, ứng tục cho nên cung vua lấy làm hiện sinh, dùng Tứ thiên nhố bỏ ngu làm đầu, dùng Thập Địa làm thêm cấp của tấn tuệ, gồm quỷ rồng mà đều dụ dẫn, cả xuẩn động mà đẳng từ. Quyền giáo vô phương chẳng vì đạo tục trái ứng, diệu hóa không ngoài, đâu vì Hoa Nhung cản trở tình. Vì vậy một âm diễn pháp khác dịch, cùng giải thích Nhất thừa, bày giáo khác kinh, đồng về kinh điển. Do quyền nên giáo của Khổng Thích khác nhau, mà Đạo khế giải đồng. Do diệu nên Hồ ngữ, Hán ngữ cách mà hóa thông, chỉ cảm có tình thô nên giáo phân đạo tục, địa phương có Đông Tây nên hạng nước có nội ngoại. Tỏa rộng đó là thần hóa nấn đúc chúng sinh không khác, dụng năng cứu vớt sáu đường gồm nhiếp đại thiên, đạo chỉ có chí cực, pháp chỉ có tối tôn, nhưng chí đạo tuy một mà đường rẽ sinh mê, chín mươi sáu thứ đều gọi là Đạo, nghe tên thì tà chánh chẳng phân biệt, kiếm pháp thì chân ngụy tự phân. Y cứ đạo gia lập pháp, khuyết phẩm có ba: Trước nêu Lão Tử, kể nói về thần tiên, sau tiếp Trương Lăng. Thái thượng làm tông, sau đó trụ Sử mừng trốn, thật chỉ đại hiền, viết sách luận đạo quý ở vô vi. Lý về lắng một, hóa vốn hư nhu, nhưng ba đời chẳng kỹ, tuệ nghiệp chẳng nghe, đây mới là lương thư (sách hay) của đạo tục, chẳng phải diệu kinh xuất thế. Nếu là thần tiên tiểu đạo gọi là Năm thông, phước cực sinh lên cõi trời, thể đều bay nhảy. Thần thông mà chưa khỏi phải lậu, thọ xa mà chẳng thể không rốt cùng, công chẳng phải bánh thuốc, đức duyên theo nghiệp tu. Do đó ngu giảo phương sĩ ngụy gá bèn đượm. Trương Lăng giặc mẽ thuật ghi thăng thiên. Cát Huyền Dã viết truyện tiên, công ngu lầm hoặc ấy, người trí có thể không cùng, nay tổ thuật lý tẩu thì giáo mất như hiến chương kia, thần tiên thì thể kém như thế. Thượng trung là diệu còn chẳng đáng kể, hướng chi bắt chước Lăng Lỗ tiểu sự chương phù, lập giáo năm đầu, muốn cứu ba cõi, dùng muối vác núi, ngu thường há hơn ư? Nêu danh đại đạo mà giáo rất ở tục, nêu hiệu Thái thượng mà pháp cùng hạ ngụy, làm sao biết? Ham sống sợ chết, chỗ đồng của hàm thức, nên nhục chi, thạch hoa đối dùng liệng vọt, ham sắc xúc tình, chẳng khác thế gian, nên hoàng thư ngụy nữ đối xứng là địa tiên, da thịt đầy hư không mà chúng sinh đều ưa thích, nên báu tiếc đằm dãi dùng

rười Linh căn. Lánh tai khổ bệnh là thường hoạn của dân, nên chém buộc ly mỹ để khoái ngu tình, ngu oai cậy võ, phong cũ của tục, nên lại binh móc cười để động tâm cạn. Còn như tiêu tai dâm thuật nhằm thắng gian phương, lý dơ từ nhục, bút chẳng thể truyền, sự hợp manh thứ, sánh nhà về tông, vì vậy Trương Giác Lý, Hoàng độc truyền cuối đời Hán, Lư Tung, tôn ân loạn đầy cuối thời Tấn, chỗ bao trùm sóng khác, thật phiến có học trò, tước chẳng phải thông đợi mà khinh lập hộ dân, điềm lành không hổ trúc mà lạm cầu thuế khóa, phí cháo sản nghiệp, trùng lâm hoặc nam nữ, vận nghịch thì nước Hiết, đời bình thì một dân, tổn chính mầm loạn, đâu đồng như Phật. Vả lại, Niết-bàn đại phẩm, sao sánh huyền thượng đại thanh, Kim dung diệu tướng đâu đẹp bằng nhà quý phòng không? Đẹp phục thiên ma chẳng cung kính đối trá của Huyền tà, tịch tu giới hạnh, đâu đồng với xấu xí của xong khoán, chưa hoàng thế ở tắc vuông, đâu đồng tạng cung, sắp ở đan điền, hồng chung vang nơi phạm âm, đâu như khua trống trời ở môi mép, lấy hình tích so sánh tinh thô đã cách, lấy chí lý xét hạch chân ngụy đâu ẩn. Nếu dùng thô cười tinh, dùng ngụy bóng chân là kẻ mù đối với ly châu, nói là mình sáng.

Đáp Đạo sĩ giả xưng luận Tam Pháp của Trương Dung của Pháp sư Thích Tăng Thuận (gồm mười chín điều).

Luận chép: Nê-hoàn là tử, chưa thấy học tử mà được trường sinh, đây là hóa của diệt chủng.

Giải thích: Phàm, sâu dày của sinh sinh cho đến vô sinh thì Trương Nghị học trò Đơn Báo là dạng đó. Vì thế nhà Nho nói: Người ta chẳng ai không mến chết mà lo sinh đó. Họ Thị nói: Nếu tôi không thân thì tôi nào lo gì. Trang Chu cũng tự đau nhức một thân đó. Ba vị này là hạng thánh đạt, không chỉ cho sanh là hoạn, muốn cầu Vô sinh không gì bằng Nê-hoàn, Nê-hoàn là diệu xứng của vô vi, bàn nói vết thì có văn về cung vua song tho, nói về thật thì có thuyết thường trụ, thường lạc. Ông mới luân hồi năm đường, do đâu nghe cốt yếu của Niết-bàn? Hoặc có ba kẻ mù sờ voi, người sờ tai voi, thì giành nói voi như cái nia, người sờ mũi voi, thì giành nói voi như cái chày giã. Tuy được một góc của voi mà chẳng hề hoàn toàn thật của voi. Ông nói Nê-hoàn là tử, thật là kẻ mù sờ voi.

Luận chép: Thái tử chẳng bỏ vợ mà khiến người dứt chủng.

Giải thích: Bạc thánh thật vắng lặng, vết có bày ứng, Thái tử cười phi ở Trữ Nhị là vì muốn bày đạo nhân luân đã đủ, bền năng bỏ báu lớn, dứt ân ái kia. Còn như các trời ban đêm xuống, cười ngựa bạch bay vượt

thành. Lý của mười hiệu là ở đây, làm sao có vợ có con được? Vả lại, tờ trẻ đời là lụy rất sâu, đối lạnh thì sinh giặc trận, no ấm thì phát kiêu xa. Vì vậy, vợ bệnh đêm sinh gấp cầu lửa soi, chỉ sợ tự mình lại là bệnh, chủng của phàm phu như bệnh sinh. Trong kinh chép: Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, ngưỡng tìm thấy ý chỉ này thì là Phật chủng, bỏ nhà theo đạo, bỏ bệnh đến Phật là vui là lợi, sao lại là thêm. Ông mê nơi tục vận kẹt nơi mê hoặc nhiều lớp, mộng ở trong mộng, sao đáng hiểu ư?

Luận chép: Thái tử chẳng cao tóc mà bắt người cạo đầu.

Giải thích: Tại gia thì có mấn ái đối với cha mẹ, xuất gia thì coi trọng thầy nghiêm. Nói về mấn ái thì da tóc là trên hết, nói về nghiêm trọng thì cắt bỏ là khó, do đó y cứ cắt bỏ mà vui vẻ. Nếu lia cha mẹ mà đi thẳng là vì muốn bỏ phiền não này, tức vô vi kia là sự luyến mấn đối với da tóc còn có thể vất bỏ, mọi thứ là vật bên ngoài có gì đáng tiếc ư? Chẳng khinh da tóc thì lấy gì tôn đạo, chẳng từ Thiên thuộc, đâu cần thầy nghiêm? Thí như tang phục nêu ra là tiếp nối đại tông thì dẹp gốc đó sinh, mà lớn chỗ sau đó. Gần khiến ông đây chấp người xem trọng tông miếu, cắt bỏ tình của đoái hoài, trở lại gốc chánh từ một mộ, chẳng phải bạc mỏng sau của ân. Chóng bày ba năm sâu dày của thật nghĩa. Lễ Ký chép: Ra hấn giáng là có ái ngã mà so sánh sâu dày. Kinh chép: Chư thiên dâng dao cặm tóc, trên cõi trời không nói về cạo, là nói gì vậy? Ông chỉ mạnh ở xuyên tạc mà sợ ở tìm ý chỉ, là bùi ngùi lẫn nhau.

Luận chép: Con xuất gia trước, mẹ làm Ni sau, thì kính người con, mất lễ quá lắm.

Giải thích: Người xuất gia tôn thầy trọng pháp bỏ tục theo đạo, làm sao có thể một dạng mà cầu. Vả lại, Thái tử học, vua cha cung kính. Hán tổ vui mừng bảo đó rằng lấy Thái Hoàng làm bề tôi. Cao quý của Ngụy kính Tề vương ở nhà riêng, Trử Hậu đời Tấn thiếu cha ở cung đình, dẫn đây mà phán chẳng phải nghi ngờ.

Luận chép: Cạo đầu làm Phù-đồ.

Giải thích: Trong kinh nói: Phù-đồ Thánh Thụy linh đồ nổi biển mà đến, nên gọi là Phù-đồ. Phật đá ở Ngô trung trôi nổi trên biển chợt đến, tức là việc đó. Nay ông hủy đồ của đồ tượng, làm đồ của hình đồ, thì Thái Bá đoan ủy mà trị nên không thẹn đức, Trọng Ung cắt tóc Văn Thân thông dong mà hóa, gặp ông ngày nay hấn mắc hơn việc của tiếng chó sủa, có tự mà chẳng phải chẳng phải mà tự là như ngoại thư cho Trọng Ni là bậc Thánh. Nội kinh nói Ni là nữ, có người bảo Trọng Ni là người nữ, Ông đâu tin đó ư? Giống như cùng loại của Phù-đồ, cũng

nào có khác.

Luận chép: Táng môn là môn tử diệt.

Giải thích: Môn là gốc, nói về chỗ ra vào của lý. Ra vào từ gốc mà khởi. Họ Thích có pháp môn không hai Lão Tử có môn các Diệu. Thư nói: Họa phước không có cửa, đều là rừng chằm của hội thông, nhà vực của diệu cơ, người xuất gia được nghĩa đó. Táng là diệt, nhọc của diệt trần, giải của thông thân, tức là táng môn. Tang đang là sai lầm của chữ thừa. Thừa môn, tức là môn Đại thừa, phiền tướng đã diệt, gặp vật thừa này. Trước nói diệt môn, sau nói thừa môn, vả lại tám mươi bốn ngàn đều gọi là pháp môn, đâu chỉ có hai môn táng và tang?

Luận chép: Người Hồ chẳng tin hư vô, Lão Tử vào quan nên làm hóa hình tượng.

Giải thích: Hình tượng lúc đầu chẳng phải là ý của giáo bản, phải do sau của diệt độ, là luyện mất hình hương chiên đàn của mình, cũng có văn nói, vả lại Trọng Ni đã mất, ba ngàn học trò trọn nói mền mộ, vì có dáng rất giống phu tử ngồi trên giảng đường, khiến đó diễn giảng, môn đồ hỏi nghĩa cũng như ngày trước chẳng khác. Tăng sâm tự nhiên nói: Ông dậy, đây chẳng phải tòa của ông, suy đó mà bàn luận suy nghĩ có thể biết, Pháp sư La-thập sinh từ phương ngoài, thông minh, hiểu rộng, khéo nói về pháp tướng, mang vác kinh Phật lưu truyền quan phụ, giải thích hai từ ngữ chân tục, nghiệm lấy cảnh chiếu song tịch, rung gió mạnh vô vi, khơi dòng huyền ở chưa ngộ. Cái gọi là khiến cho đến nơi không khiến. Ông nói: Người Hồ chẳng tin hư vô, thật chẳng phải đốc luận, quân tử tự cường, lý có hơn kém, chẳng lệ thuộc hình tượng. Ông lấy hình tượng mà nói, cũng chẳng công kích ở mối khác.

Luận chép: Cạo tóc vốn chẳng cầu Phật làm phục Hung Hồ, nay người trong nước lấy chánh thân tự răn mà lấy pháp của ngoan Hồ.

Giải thích: Sáu Nhung, năm Địch bốn di tám man chẳng biết Vương hóa, chẳng nghe Phật pháp: Thí như súc sinh sự đều có tám nạn. Mới nay thánh chủ mở lớn cái trị của tam ngũ, xiêm dương pháp Nhất thừa. Người trời đồng vui mừng, bốn biển giao hòa, sâu bò găng thở, đều nương nhờ đó, trùng của suyễn nhu tự cho là được chỗ, nếu ông chẳng tự nghĩ để nói v.v... thì nên gấp bít lưỡi đó cũng đâu nhọc kéo dậy.

Luận chép: Sa-môn là nghĩa sa thải.

Giải thích: Dứt tâm đạt nguồn, gọi là Sa-môn. Đây là luyện thân rười ướ, ngược dòng về trong khiết, tức là nghĩa sa thải, ông muốn hủy đó mà nghĩa càng đẹp hơn, thật đáng kính đó càng cao, dù đó càng chắc.

Luận chép: Vào nước phá nước.

Giải thích: Bạc thánh duyên cảm, không đến thì chẳng ứng, từ buộc dây về sau, dân kiêu tục bạc, đời sau vương giáo đối bày Nghiêu Khổng cho đến như chỗ đơm của diêu pháp, hẳn giúp tục làm hóa, chẳng đợi hình hại mà tự thuần, không mượn đánh đập mà lấy chánh thạch chủ sư lắng mà khởi nước. Vua xưa hỏi bột: Để làm cho đạo hưng thịnh. Vấn về phá nước, từ đâu mà nói?

Luận chép: Vào nhà phá nhà.

Giải thích: Huấn của họ Thích là cha hiền con hiếu anh mến em kính, chồng hòa vợ dịu, có đủ tốt đẹp về sáu hòa, nào có bất thiện mà năng phá nhà, chỉ nghe Đạo sĩ học sau có xích chương trú trở. Phát trích âm tư, hành đàn xử tóc. Ôi! Trời dẫn đất chẳng hỏi thân sơ, đích thân nhằm chán giết, đây là pháp phá nhà.

Luận chép: Vào thân phá thân.

Giải thích: Thân là rất lụy về gông cùm, họ Thị hình hài là bụi đất, Thích-ca cho ba cõi là nhà lửa. Người xuất gia phải bỏ đeo tràng hoa, bỏ danh lợi, giác ngộ nạn nghịch lý, thương mong vắng lặng, lấy đó làm vui. Hạng lưu tục trái đây để cầu toàn, tức cái gọi là sát sinh chẳng chết, sinh sinh là bất sinh. Gần đây có Đạo sĩ ham danh, tự nói thuật của thần hơn người, khắc kỳ nhẹ cử, giữa ban ngày lên cõi trời chưa được vài trượng, thì bị rơi xuống đất, đến xem xét thì chính là hai cách của con chim lớn, thật cái gọi là chẳng thể phấn phát mà bay. Nghiệm diệt mất nơi tức sự chẳng xoay gót mà chịu chết. Trương Lăng đời Hán vu vông công nói gọi là giặc mẽ, cũng bị di tiễn, vào thân phá thân, không là giác cung ư?

Luận chép: Ca và khóc khác nhau.

Giải thích: Người khóc cũng khóc, là ngậm vết trong tục, đến chỗ tang mà cười mới là thần tình của phương ngoài, Nguyên Nhưông leo lên cây mà ca, Khổng Tử qua mà chẳng chẳng phải, đây cũng là một phương của danh giáo.

Luận chép: Chẳng triều tông.

Giải thích: Khổng Tử nói: Nho trên chẳng có bề tôi, Thiên Tử dưới chẳng có sự công hầu, Nho là một vật trong tục còn có thể như vậy, huống chi Sa-môn là người của phương ngoài ư? Xưa kia, Bá Thành Tử Cao Tử Châu Chi Bá chỉ mong huyền mộ đạo, dường như chẳng gần việc của người chẳng ra gì.

Luận chép: Cạo tóc Phạm Hủy thương.

Giải thích: Giải thích về tóc da đã đầy đủ ở đáp trước, tạm lược mà



trình bày. Phạm nói chẳng dám hủy thương chính là để ngăn ngừa, chẳng phải đó hẹp hòi xúc mạo Hiến ty, chỗ thêm của ngũ hình đến nỗi có tàn khuyết. Nay Sa-môn là phục ứng Thánh sư xa cầu Thập Địa, cắt bỏ râu tóc đắp mặc pháp y, lập thân chẳng trái, dương danh đắc đạo, trở lại độ thiên thuộc, có gì chẳng thể mà nhập vào nghĩa hủy thương? Hạng học trò giữ văn chưa đạt ý chỉ ngoài văn, luân bức còn chẳng đời thuật ở trẻ con, tôi làm sao nói ư?

Luận chép: Người xuất gia chưa thấy quân tử đều là trốn tránh làm việc nặng nhọc.

Giải thích: Than ôi! Sao ông khó dụ ư? Trái Tuyền chép: Lời là văn của thân, Trang Chu nói: Lời chẳng rộng chẳng đủ để nói đạo, tôi muốn không nói có thể được chăng? Người xuất gia đều linh căn xưa chắc, đức vũ thắm sâu, lắng ở chiếu soi đó, xác ở chẳng bận, vì thế thần ngưng tâm là đạo, siêu nhiên xa tưởng vũ trụ chẳng thể điểm, lòng ngược đó lặng, không giữ bụi dơ, làm sao có thể quây tác vuông đó, cắt ân trọng của cha mẹ, bỏ mền vui của phòng lồng, phòng trống sinh bạch, giữ huyền hành thiền, hoặc đầu-đà rừng trống, bố thí thân cho thú đói, hoặc tĩnh tiết ăn chay, tinh tâm không lười, sắp siêng cầu mười lực, vượt lên giải thoát vô thượng lưới trời tiêu tan màn đất, triệu trăm phước nơi chưa nảy mầm, tế chúng sinh trong muôn kiếp, đây thật là hồng đồ của đại trượng phu, chẳng phải chỗ tôi và ông mở cửa. Bàn nói việc trốn dịch là nói sao ư? Khổng Tử nguyện miệng ba thước, tuy nói ra ở miệng mà chẳng hề dùng lưỡi dài phạm người thì miệng của ông ba thước, sao là lụy nhiều miệng, thương tổn người sâu.

Luận chép: Ba đỉnh hai xuất, một sao vô duyên.

Giải thích: Vô duyên tức là duyên, vô duyên sinh. Có duyên tức là duyên có duyên khởi. Làm sao biết đó? Ở đời có đóng cửa vào đạo, nên nói duyên có duyên khởi. Có sinh chẳng biết Tỳ-kheo, nên nói duyên, vô duyên sinh. Mười sáu vị vương tử đồng một ngày xuất gia, theo cha vào đạo, thì là chỗ dẫn dắt của duyên, đóng cửa chóng đến, sao có việc xuất hai ư? Vô duyên là, tự y cứ trong vô duyên, cầu tìm ở chính mình mà thôi. Ông mới đọa hẳn vô giá. Nhân rồi lại luận việc này sắp chẳng muốn ngã, gặp phải chiến tranh ư? Nếu trái được mê, thì khác với chỗ mong.

Luận chép: Giáo của Đạo gia dưỡng đức thành nước.

Giải thích: Đạo có chín mươi sáu thứ, Phật là tối tôn. Học trò của Phạm Chí là bồi lữ, giả sử thần núi sông phát ra mây mưa đó cũng là chỗ cúng tế của nước nhà. Đó nói dưỡng đức thành nước, không gì



chẳng ít nhiều, chỉ rộng cứu giúp vô biên, trọn nhỏ đồ thán, ta Kim Cương một thánh với với riêng hùng. Lúc đầu của Thái cực mở phân thì đã tự có Phật, chỉ ở thời chúng sinh nhân duyên chưa động cho nên thích nghi, vả lại mờ tối danh xưng, lấy gì để nói? Suy từ Tam Hoàng trở lên nào dung, đều không Lễ Dịch thì hai quẻ trời đất. Lý Dự hai hào bên đáng cùng trời đất đồng sinh. Tuy nói là đồng sinh mà danh chẳng đồng ra, vì cơ cảm chẳng phát, thi dụng chưa hình, lý đó thường còn mà vết đó chẳng bày. Hai thánh trong ngoài, đạo đó là một. Nên lập Pháp hành rằng: Trước khiến Ba Hiền dần dụ tục giáo, sau lấy kinh Phật đối tà theo chánh, môn Lý Lão thiên của họ Thích bổ ích. Kinh chép: Nơi nơi tự nói, tên gọi chẳng đồng hoặc làm tông của rừng nho hay Quốc sử, Đạo sĩ, hoặc tịch mặc vô vi mà làm Phật sự. Lời do miệng vàng nói hợp như phù khế, sao là Đông Tây nháy cầu chẳng tránh cao thấp ư? Than ôi! Ngoại đạo mượn trí tuệ ta, nhờ thần lực ta, bèn muốn nhiều loạn văn kinh ta, hiệp đánh giáo ta, không tốt lành của dạy người, một đến nơi đây.

Luận chép: Đạo là hơi khí.

Giải thích: Danh của đạo, lấy lý làm dụng, được lý đó thì đối với đạo là đầy đủ. Cho nên, Sa-môn hiệu là Đạo nhân. Dương Bình gọi là Đạo sĩ, Thích Thánh đặc tông của đạo, Bàn Đàm ở cuối của đạo. Tông của đặc đạo là chẳng đợi nói đạo mà đạo tự hiển, ở cuối của đạo là thường gọi là đạo mà đạo chẳng đủ, thí như Trọng Ni học rộng chẳng vì một việc mà thành danh, học trò của Du Hạ hoàn toàn dùng bốn khoa để lập danh mục. Trang Chu có nói: Sinh là khí tụ thì làm sinh, tan thì làm tử, y theo ông nói nếu đạo là khí thì phải có tụ có tan, có sinh có tử, thì đạo của ông là pháp sinh diệt, chẳng phải thường trụ, từng nghe đạo của ông lại có việc của hợp khí. Xin ông chớ nói, đây thật là nhục. Trang Tử lại nói: Đạo ở cứt đá, đạo cứt đá này chẳng phải tôi và đạo hợp khí của ông ư?

